

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-PT

Ngày 30-12- 2020

V/v ly hôn và tranh chấp nuôi
con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Trần Mạnh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình phúc thẩm thụ lý số 22/2020/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về ly hôn và tranh chấp nuôi con chung.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 256/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 162/2020/QĐ-PT ngày 10 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm 6c, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm 6c, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Luật sư Hoàng Tuấn A, Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn G, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Người kháng cáo: Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị H, anh H, Luật sư Tuấn A có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn ngày 06-9-2011 tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi, kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh H và làm ăn buôn bán kinh doanh vật liệu. Quá trình chung sống do buôn bán làm ăn kinh doanh có nhiều va chạm xã hội, anh H và gia đình nghi ngờ chị không chung thủy, nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Ngày 26-02-2020 do mâu thuẫn vợ chồng, gia đình anh H can thiệp quá sâu vào cách sống vợ chồng chị, nên chị phải về nhà mẹ đẻ ở, đành để lại con, ở chung cùng ông bà nội và anh H và cũng mong mâu thuẫn vợ chồng được cải thiện, nhưng anh H nghe lời gia đình bên nội nên tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay chị xác định cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Mạnh Dũng, sinh ngày 21-11-2012 đang ở cùng nhà ông bà nội và anh H. Vợ chồng ly thân, chị đến thăm và chăm sóc con tại nhà bố mẹ đẻ anh H, thì bị gia đình ngăn cản nên chị đã ghi âm và quay lại được cảnh bố mẹ anh H ngăn cản. Vì thương chị, bố mẹ đẻ đã cho chị một ngôi nhà hai tầng trên thổ đất diện tích 180m² tại tờ bản đồ số 3 thửa 356 xã Trục Hùng, để chị có chỗ ăn ở ổn định và được đón con về nuôi chăm sóc, nhưng gia đình bên nội vẫn ngăn cản, nên chị hàng tuần muốn chăm con phải đến tận trường học chờ con học xong mới được gặp con chung.

Hiện nay, chị đang làm cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Tiến Cường và Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại đầu tư Bình Phương với tổng mức lương chính hoặc tiền công là 15.000.000đồng/tháng, ngoài ra còn có phụ cấp và tiền thưởng tùy thuộc vào công việc, được nâng lương theo năng suất lao động. Chị được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 865587 ngày 16-3-2020, đứng tên chị tại tờ bản đồ số 3, thửa 356, diện tích 180m², trên đất có xây một ngôi nhà hai tầng kiên cố, đảm bảo nơi ăn chỗ ở ổn định. Vợ chồng ly hôn, chị tha thiết xin nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Trước khi chị ly thân với anh H, chị là người trực tiếp nuôi con và chăm sóc cho con. Khi cháu Dũng ở cùng anh H và gia đình đã dạy bảo cháu sai về mẹ, khi ở trường học chị gặp cháu Dũng thì cháu Dũng đều nói muốn ở với mẹ, nhưng sợ ông bà nội mắng, nên không dám nói, đề nghị Tòa xem xét cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Dũng, còn sau này khi cháu Dũng lớn, chị tôn trọng quyết định của con.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản: Quá trình chung sống vợ chồng kinh doanh buôn bán nội thất, nhưng khi ly hôn chị yêu cầu giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng thì anh H và gia đình anh H đã gặp gỡ mọi người liên quan nhờ khai báo sai sự thật nên chị xin rút yêu cầu mong muốn vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết và không đề nghị giải quyết trong vụ án này, nếu chị và anh H không thỏa thuận được chị đề nghị Tòa án giải quyết sau.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với lời khai nhận của chị H về quá trình kết hôn, chung sống, thời gian sống ly thân của vợ chồng. Trước đây, anh đã có đơn ly hôn với chị H tại Tòa án, cũng vì lý do chị H có biểu hiện không chung thủy, nhưng đã rút đơn để vợ chồng cho nhau thêm cơ hội, nhưng nay anh xác định vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được, chị H làm đơn xin ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Mạnh Dũng, sinh ngày 21-11-2012. Sau khi vợ chồng sống ly thân anh ngừng kinh doanh, hiện nay anh đang làm việc hàn xì cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại An Đức Phát tại Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định thu nhập là 15.000.000đồng/tháng và bố mẹ anh đã làm hợp đồng tặng cho thổ đất, cháu Dũng có ý kiến ở với anh, nên anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản: Chị H rút đơn yêu cầu giải quyết về phần tài sản anh không có ý kiến và yêu cầu gì.

Tại bản án Hôn nhân và Gia đình số 256/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đã quyết định.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân Gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Mạnh Dũng, sinh ngày 21-11-2012 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng trực tiếp đến khi con chung trưởng thành và có khả năng tự lập được. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H mà được quyền và có nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được gây khó khăn cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Đình chỉ phần yêu cầu của chị H về việc giải quyết phân chia tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 02-10-2020 anh Nguyễn Văn H kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị cấp phúc thẩm giao con chung là cháu Nguyễn Mạnh Dũng cho anh nuôi dưỡng, với lý do chị H có hành vi ngoại tình dẫn đến tan vỡ gia đình, nguyện vọng của cháu Dũng muốn được ở với anh và việc giao cháu Dũng cho chị H nuôi dưỡng làm đảo lộn sinh hoạt, học tập cũng như các quyền lợi khác của cháu.

Tại phiên tòa, anh H giữ nguyên đơn kháng cáo và nhất trí với lời trình bày của Luật sư và đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm giao con chung là cháu Nguyễn Mạnh Dũng cho anh nuôi dưỡng và anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích của anh H trình bày: Từ khi chị H và anh H sống ly thân chị H chỉ có 02 lần đến thăm con và đã quay clip gửi Tòa án. Hiện nay cháu Dũng đang học ở gần nhà thuận lợi cho việc đi học, nguyện vọng cháu Dũng muốn ở với anh H và hiện tại cháu Dũng đang ở với anh H. Anh H đã được bố mẹ tặng cho nhà đất, trên đất có nhà và anh H đang ở cùng bố mẹ, anh H còn cho Công ty sữa thể giới thuê nhà 6.000.000đ/tháng. Chị H ngoại tình được chứng minh qua băng ghi âm và tin nhắn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao con chung cho anh H nuôi dưỡng ngay từ cấp sơ thẩm anh H không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tố tụng: Cấp sơ thẩm có thu thập chứng cứ nhưng Viện kiểm sát cùng cấp không tham gia phiên tòa. Việc chị H rút đơn nhưng anh H không biết. Những vi phạm của cấp sơ thẩm đã ảnh hưởng tới việc giao con chung đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm. Nếu không hủy án sơ thẩm thì giao con chung cho anh H nuôi dưỡng.

Chị H trình bày: Không nhất trí với kháng cáo của anh H và lời trình bày của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh H đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm Tòa án không đưa biên bản lấy lời khai của cháu Dũng ngày 21-8-2020 vào hồ sơ vụ án là vi phạm nghiêm trọng, tuy nhiên xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án cháu Dũng đều có ý kiến muốn ở với bố, ngoài ra còn có một số vi phạm khác nhưng không ảnh hưởng lớn đến quyền lợi của các đương sự, nên không cần hủy án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị vi phạm đối với Tòa án cấp sơ thẩm. Về nội dung có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh H đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa bản án sơ thẩm, giao cháu Dũng cho anh H nuôi dưỡng. Án phí giải quyết theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Luật sư cho rằng quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm có thu thập tài liệu chứng cứ nhưng tại phiên tòa không có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát huyện Hải Hậu. Xét thấy, theo báo cáo số 220/CV-TA ngày 18-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu phản ánh khi giải quyết vụ án về tài sản chung và công nợ, đương sự có yêu cầu thu thập chứng cứ về việc anh H, chị H kinh doanh vật liệu có đăng ký kinh doanh hay không, nhưng sau đó chị H rút yêu cầu giải quyết về tài sản chung và công nợ của vợ chồng, cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này. Quá trình giải quyết vụ án, chị H nộp cho Tòa án bản tự khai của cháu Dũng, tại buổi hòa giải cháu Dũng có mặt, bị đơn và Luật sư yêu cầu thư ký ghi ý kiến của cháu Dũng về nguyện vọng ở với ai khi bố mẹ ly hôn, do cháu Dũng đã có bản tự khai nên tại buổi hòa giải chỉ ghi nhận ý kiến của Luật sư bảo vệ cho bị đơn nguyện vọng của cháu Dũng trong biên bản hòa giải.

[2] Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình, chị H yêu cầu giải quyết về cả ba mối quan hệ là quan hệ hôn nhân, về con chung và tài sản công nợ chung của vợ chồng. Cấp sơ thẩm đã thu thập chứng cứ tại Phòng đăng ký kinh doanh huyện Hải Hậu, để xác định việc kinh doanh vật liệu của anh H, chị H có được cấp có thẩm quyền cấp giấy đăng ký kinh doanh hay không, nhưng sau đó chị H rút yêu cầu giải quyết về tài sản và công nợ chung của vợ chồng, cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết. Về quan hệ hôn nhân chị H xin ly hôn, anh H cũng nhất trí, cả hai bên chỉ còn tranh chấp về con chung, theo các tài liệu lưu hồ sơ vụ án và báo cáo của Tòa án huyện Hải Hậu thì không thể hiện việc cấp sơ thẩm lấy lời khai của cháu Dũng. Hội đồng xét xử thấy, cấp sơ thẩm có vi phạm tố tụng nhưng không làm thay đổi bản chất vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tỉnh Nam Định có ý kiến cấp sơ có vi phạm về thủ tục tố tụng nhưng không ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự nên không hủy án sơ thẩm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không hủy bản án sơ thẩm nhưng rút kinh nghiệm với cấp sơ thẩm.

[3] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 06-9-2011 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Quá trình chung sống chị H và anh H có một con chung là Nguyễn Mạnh Dũng, sinh ngày 21-11-2012. Tại phiên tòa phúc thẩm anh H trình bày chị H ngoại tình đã dẫn đến cuộc hôn nhân giữa anh và chị H tan vỡ, hiện tại anh làm việc cho Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ An Đức Phát mức lương hàng tháng 15.000.000đ, anh có chỗ ở ổn định do được bố mẹ

để anh tặng cho nhà đất và anh đang có nhà đất để cho Công ty Thế giới sửa thuê 6.000.000đ/tháng, cháu Dũng hiện đang do anh nuôi dưỡng và có nguyện vọng ở với anh, để tránh xáo trộn trong sinh hoạt, học tập của cháu Dũng, anh đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Chị H trình bày, hiện tại chị đang làm việc cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Tiến Cường và Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại đầu tư Bình Phương tổng thu nhập hàng tháng là 15.000.000đ, hiện chị cũng có chỗ ở ổn định do được bố mẹ tặng cho nhà đất, khi cháu Dũng ở với anh H và ông bà nội thì bố mẹ anh H đã ngăn cản không cho chị thăm nom cháu, chị phải đến trường học để thăm cháu Dũng và cháu Dũng nói muốn ở với mẹ, nhưng sợ ông bà nội, chị đề nghị Hội đồng xét xử bảo vệ quyền lợi cho phụ nữ, xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[6] Xét thấy, anh H và chị H đều có việc làm, thu nhập ổn định và đều có chỗ ở nên anh chị đều có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc giao con chung cho anh H hay chị H nuôi dưỡng, thì cháu Dũng vẫn là con chung của chị H và anh H; và không làm mất đi quan hệ huyết thống giữa bố với con và quan hệ huyết thống giữa mẹ với con; và người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung vẫn có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Tuy nhiên, theo cung cấp của Xóm trưởng xóm 6c xã H thì hiện nay cháu Dũng đang ở với anh H việc nuôi dưỡng chăm sóc cháu Dũng có sự giúp đỡ đặc lực của bố mẹ anh H. Tại phiên tòa phúc thẩm, cháu Dũng mới hơn 8 tuổi và có nguyện vọng ở với bố nhưng lời trình bày của cháu Dũng trong hoàn cảnh cháu Dũng đang ở với anh H và ông bà nội, còn chị H trình bày khi cháu Dũng ở với anh H và ông bà nội thì bố mẹ anh H đã ngăn cản không cho chị thăm nom cháu, chị phải đến trường học để thăm cháu Dũng và cháu Dũng nói muốn ở với mẹ, nhưng sợ ông bà nội. Hội đồng xét xử xét thấy chị H là phụ nữ, hiện nay cháu Dũng còn nhỏ rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ, trong thời gian vợ chồng ly thân chị H thường xuyên thăm nom cháu Dũng, nay vợ chồng ly hôn chị H tha thiết được nuôi con chung. Để cháu Dũng phát triển toàn diện cả về vật chất lẫn tinh thần và bảo đảm quyền lợi của người phụ nữ, cấp sơ thẩm giao cháu Dũng cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[7] Do hiện nay cháu Dũng đang ở với anh H nên buộc anh H phải có trách nhiệm giao cháu Dũng cho chị H nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh H và lời trình bày của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh H mà giữ nguyên án sơ thẩm. Trong trường hợp chị H không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, thì anh H có quyền khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[8] Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên anh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H.

3. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Mạnh Dũng, sinh ngày 21-11-2012 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được. Buộc anh H phải có trách nhiệm giao cháu Nguyễn Mạnh Dũng cho chị H nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H.

Anh H có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H. Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

4. Đình chỉ phần yêu cầu của chị H về việc giải quyết phân chia tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng.

5. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh H phải nộp là 300.000đ nhưng được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm anh H đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0002334 ngày 08-10-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

6. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp 300.000đ nhưng được đối trừ với số tiền chị H đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0002085 ngày 05-5-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị H được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí chia tài sản là 1.000.000đồng theo biên lai số 0002256 ngày 11-8-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã H;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu

